

VAN-HOC

Hebdomadaire d'information, d'opinion et de vulgarisation
littéraire & artistique paraissant le Samedi

21\$50 MỘT TẠ GẠO

Gạo nào?

Gạo Đông-dương mình chứ gạo nào.

Bán ở đâu mà được những 21\$50 một tạ?

Bán ở bên Pháp chứ bán ở đâu.

Trong tập quảng-cáo của nhà hàng « Au bon Marché » tại Paris bên Pháp có đề một cái quảng cáo bán gạo Đông-dương hạng nhất 5k giá 10f75. Đấy. 10f75 tức là 1\$075 bạc ta, 5k gạo mà bán được 1\$075 thì 100k (một tạ) gạo chẳng là bán được 21\$50 là gì.

Nghe được tin này chắc điền-chủ nông-gia ta mừng bằng trời cho của: Trời ơi! mình đang nhăn nhó về nỗi gạo bán mất giá, cả năm cấy bừa cấy gặt, chân lấm tay bùn, đầu tắt mặt tối mà được hột thóc hột lúa bán ra không đủ tiền nộp thuế, tiền trâu bò, tiền giống má, tiền phân bón chứ đừng kể đến công ăn công làm của hết thầy già trẻ lớn bé trong nhà nữa, cực không? Nếu nay mỗi một tạ gạo mà bán ở bên Pháp được những 21\$50 thì trừ liền vận lãi, tiền thuế má, tiền quảng cáo, trăm thứ tiền này tiền nợ cho hết đến mỗi tạ 10\$50 đi nữa, cũng còn được mười đồng mỗi tạ về phần cho điền-chủ nông-gia. Mười đồng một tạ gạo, bình thường mỗi mẫu ruộng cũng được bốn tạ có hơn, bốn tạ sẽ có được

40 đồng thì trừ hết các khoản chi phí về sự cấy một mẫu lúa đi rồi, mình cũng còn lờ được 15, 16 đồng là ít, như thế thì còn gì thỏa thích hơn, còn gì vui vẻ hơn cho điền-chủ nông-gia mình nữa!

Nhưng mà, khoan đã! 21\$50 một tạ là cái giá gạo người ta bán ở bên Pháp, chứ mình bán cho người ta ở đây xuất cảng, cái giá gạo vẫn chỉ sa sầm 2\$20 một tạ mà thôi. Cái lợi ngồi mát ăn bát vàng gần một gấp mười đó lọt gọn vào trong túi những

Xem kỳ này

Luận thuyết

21\$50 một tạ gạo!

(DƯƠNG-BÁ-TRẠC)

Tán rộng

Đánh nhau

(LÊ VĂN HÒE)

Chú thích văn cổ

Văn tế thập loại chúng sinh

của cụ Nguyễn Du

Trào phúng

Có thể mới đáng mặt « tân thời » chứ!

(M. N.)

Đoản thiên

Đặng-Đinh, con nhà khó

(HÀ-BÌNH)

Tràng thiên

Duyên văn tự

(TÙNG-THANH)

Hoa thơm trong vườn văn

(TUYÊN THANH)

Pháp luật:

Giải thích bộ dân-luật mới

(HẢI LƯỢNG)

Đề cười

Chuyện thú

Tin tức

Văn thơ v... v...

nhà buôn xuất-cảng ngoại-quốc là những người không hề bao giờ biết cấy gặt hột lúa ra thế nào, còn chính những người ba sương mười nắng, đem mồ hôi nước mắt mà đổi lấy cho có hột lúa ở đây có được hưởng thụ tí gì vào đấy. Chẳng bõ công nghe được người ta bán gạo của mình cao giá chừng nào thì mình càng thêm thêm, thêm tiếc, thêm xót ruột đau lòng chừng ấy chứ mừng cái nỗi gì!

Thì ai bảo mình dại, mình hèn, mình có gạo lại không biết đem gạo của mình bán thẳng đến chỗ người ăn gạo, cứ dành chịu cho người ở giữa họ bịt mắt mình mà mua giá rẻ rồi bán giá cao, trách sao cái lợi về người mà cái thiệt riêng mình phải chịu?

Mình là thuộc-dân của nước Pháp, bên Pháp với bên mình cũng như một nước, mình xuất cảng gạo mình sang Pháp có ngăn trở điều gì. Cho dù người Pháp muốn bênh vực cho quyền lợi lúa mì, chực tìm phương hạn chế; nhưng nước Pháp có cái trách-nhiệm phải lo cho Đông-dương mình sống, không có lẽ cấm gạo mình nhập cảng cho mình phải chết thì nước Pháp cũng chẳng sống mạnh mẽ được với ai; huống chi nước Pháp vẫn cũng còn phải mua nhập cảng ngũ cốc ở ngoài, thì mua của mình há lại không hơn mua của người nước khác. Tưởng dù sao đi nữa, mà hễ người ta còn có thể xuất cảng gạo mình bán sang Pháp thì mình cũng có thể tự bán lấy gạo mình bên Pháp, chưa phải lo đến cái ngày gạo mình bị người Pháp «lầy chay».

Hiện giờ mình tuy chưa có tàu đi bể, sự vận tải gạo mình sang Pháp còn phải cần đến tàu ngoại-quốc chở thuê; nhưng thiết tưởng ở vào cái thời đại buôn bán thông đồng này, kẻ có hàng thuê chở với kẻ có tàu chở mượn là một lệ thường, chẳng có tàu mình thì mình thuê tàu Pháp hay tàu nước nào chở cho chẳng được.

Còn về việc mua lúa thì bể nào mình cũng được tiện lợi hơn người ta nhiều; lúa là lúa toàn thị của người mình; những điền chủ nông gia lớn mỗi năm thu hoạch được từ hai, ba ngàn tạ trở lên, có thể gom góp lại cả với nhau mà tải dần đi bán; lưỡng nội một số lúa gom góp lại đó cũng thừa đủ cả năm giao hàng sang bên Pháp mà không lúc nào lo hụt lo khan.

Cần nhất là ta phải có một cái công-ti xuất cảng gạo do những người có phẩm vọng, có bề thế tổ chức lập nên, chiêu tập các điền-chủ nông-gia cùng các nhà thương mại hợp cổ hùn phần, người có tiền thì góp vốn bằng tiền, mà người có lúa thì góp vốn bằng lúa cũng được, cả tiền cả lúa phải góp được một cái tư bản ít nhất cũng là hai trăm vạn trở lên; bằng cái tiền vốn ấy, công-ti mua lấy hoặc thuê lấy các nhà máy xay lúa ở Hải-phòng, Chợ-lớn, xây kho chứa, mượn lâu chở, và trí ra một số tiền để cho các điền-chủ nông-gia có lúa gửi bán đặt mượn ít nhiều; một mặt thì công-ti lập chi điểm ở mấy thương-cảng lớn bên Pháp, giao thiệp với các nhà hàng Pháp đã từng có buôn bán gạo mình, đăng lên các báo, in ra sách vở, rao đồn sự bổ ích của gạo mình, truyền bá những cách thổi cơm, nấu cháo, xay bột, làm bánh của mình, mở ra hàng bánh hàng cơm An-nam ở những nơi đô-hội. Người Pháp càng ngày càng quen dùng gạo của mình, gạo mình càng ngày tiêu thụ được thêm nhiều sang bên Pháp, dù chẳng được mỗi tạ những 21\$50 đi nữa, thì chỉ cần lấy mười mười hai đồng một tạ, lời lãi của công-ti cũng đã to lắm, mà điền chủ nông-gia ta cũng đã được nhờ nhiều rồi.

VĂN TRẢO-PHÙNG

CÓ THỂ MỚI ĐÁNG

MẶT « TÂN THỜI » CHỨ !

Báo Tàu có đăng một câu chuyện nghe thật « mới » về các cô gái mới Tàu : tại Bắc-bình, một hiệu bán đồ châu báu rất lớn, một hôm có một cô ăn mặc đặc « tân-thời » đi ô-tô đến. Hiệu bán đồ châu báu thuở nay chỉ có trông về các bà các cô sang trọng mua sắm cho, lẽ tự-nhiên là chủ hiệu thấy quý khách quang-cổ tới hàng mình phải hoan-ngênh chiều đãi hết sức. Cô quý-khách đó xem khắp các tủ hàng, bảo chủ hiệu lựa viên ngọc châu nào thật quý giá đưa coi. Chủ hiệu lấy ra một viên ngọc châu trị-giá tới trên vạn bạc đưa cô coi thử. Cô coi rồi cũng còn chưa lấy làm xứng ý, nói muốn mua viên ngọc châu nào thật

quý trị-giá đắt hơn. Chủ hiệu vội vàng đi lấy viên ngọc châu khác, mà viên ngọc châu đưa ra trước cứ để đấy không cất đi ; lúc lấy được viên ngọc châu khác đưa ra thì, ôi thôi ! viên ngọc châu kia đã không cánh mà bay đâu mất. Chủ hiệu hỏi cô khách, cô khách bảo viên ngọc châu ấy chủ hiệu đã cất đi rồi. Chủ hiệu nhất quyết là không, cô khách liền cởi phăng cả áo ngoài ra, chỉ chơ chọi còn có mảnh xiêm mỏng lót mình để cho chủ hiệu tha hồ khám xét. Chủ hiệu bắt tung-hững vì ngoài cái trăng trắng như con cúi của cô khách chẳng khám xét thấy cái gì khác hơn. Bấy giờ cô khách mới làm bộ dạn dĩ la rầy, đòi đi kiện bắt đền danh-giá. Chủ hiệu đành cắn răng bộp bụng chịu vừa mất của mà vừa phải xin lỗi năn-nỉ cô mãi cô

mới thứ cho. Hôm sau có hai cô « tân thời » khác đi ô-tô đến hiệu, vào giam bán cho chủ hiệu chiếc nhẫn kim-cương. Chủ hiệu cầm lấy chiếc nhẫn xem xét kỹ càng rồi giả giá một ngàn đồng, mà không để ý đến hai cô khách này cũng ngồi vào cái chỗ cô khách kia ngồi hôm trước. Đột bên thuận mua vừa bán, hai cô khách nhận tiền thùng thưng lên xe. Ô tô khách chạy đã xa rồi, chủ hiệu mới chợt nhìn xuống đất thấy có mảnh giấy phiết thuốc cao, giở lên coi thì nhận thấy có cái vết viên ngọc châu mất hôm qua trên mảnh giấy đó, bấy giờ mới hoảng lên lục soát cả các đồ đạc thì ra dưới chôn cái kỷ chè chỗ ngồi đấy còn in dấu mảnh giấy phiết thuốc cao. Anh chủ hiệu mất của này mới ngã ngửa ra rằng cái ả tân-thời hôm trước đã dấu viên

Các nhà tư bản ta, các nhà thương mại ta, từ khi có cái nạn kinh tế khủng hoảng đến giờ, buôn gì cũng lỗ, làm gì cũng hỏng, nhiều nhà có vốn cũng không biết cách gì xoay xỏa mà đành chịu gửi tiền không lãi ở nhà băng. Nay chính là cái cơ hội làm giàu rất tốt đưa tới cho các ngài đấy ; các ngài còn ngần ngại gì mà chẳng đem những tiền để không vô dụng đặt vào cái công cuộc vừa lợi cho mình mà vừa lợi cho nước này ư ?

Hỡi các điền-chủ nông-gia ta ơi ! hột lúa của mình là mồ hôi nước mắt của mình, mà sự bán lúa lại chính là một sự quan hệ đến vấn đề sống chết của mình nữa, một đặng như bây giờ phải cần phải lụy với người ta mà bán phí bán hoài, lúa của mình người ta trả cho được đồng nào hay đồng ấy ; một đặng đem lúa hùn với công-ti hoặc gửi cho công-ti bán hộ, lúa không lo ế, mà bán lại được giá cao ; đặng nào lợi, đặng nào hại, đặng nào đại, đặng nào khôn, tưởng chẳng cần phải bàn đi tính lại gì cũng quyết ngay được vậy.

Ấy cái phương pháp có một đề cứu vớt cái sinh mệnh xứ này là ở đó. Mình còn muốn sống thì phải mau mau lập một cái công-ti xuất cảng để tự bán lấy gạo của mình. Chính-phủ Pháp không muốn cho Đông-dương chết thì cũng phải hết sức tán thành cho cái công-ti xuất cảng bán gạo của người mình.

DUYÊN-BÁ-TRẠC

ngọc châu của mình ở dưới chôn cái kỷ chè gián lại bằng mảnh giấy phết thuốc cao, mà chỉ chỗ cho hai ả tân-thời hôm sau đến vờ bán kim-cương, bóc mảnh giấy phết thuốc cao ở dưới chôn cái kỷ chè ra lấy viên ngọc châu đi vậy.

Thuật câu chuyện mấy cô gái mới Tàu đây, tôi lại sức nhớ câu chuyện cũng một cô gái mới ta mà các báo hàng ngày đã đăng độ nọ: cô đeo đôi vòng vàng giả vào một hiệu kim-hoàn hàng bạc, bảo chủ hiệu đưa xem vòng đủ thứ đủ kiểu, rồi trong khi nhà hàng sơ ý, cô đã hạt đôi vòng giả của cô trả cho chủ hiệu mà lấy đôi vòng thật của chủ hiệu đeo vào tay cô, chẳng may chủ hiệu tinh ý nhận ra, cô phải quăng giả đôi vòng mà chạy lấy người cho thoát.

Đó, những cái thủ-đoạn cao-cường « mới » của các cô gái mới đời nay như thế đấy!

Nghe chuyện, ai cũng chê trách các cô là « đôi ăn vụng, tung làm càn ». Họ bảo; các cô một nghề gì chẳng có, một đồng kiếm không ra, quanh năm xuôi tháng chỉ bám vào cha mẹ hoặc vào chồng mà ăn tất phải của ngon, mặc tất phải của tốt, hương hoa phấn sáp, ngọc giắt vàng đeo, ngày nào cũng lên ngựa xuống xe, tối nào cũng nhẩy đầm chớp bóng, dù có của chất bằng núi Tản-viên cũng có lúc phải mòn, phải lở, cũng có lúc phải cạn túi hột tiền; nhưng các cô có khi nào lại chịu đến cái nước cạn túi hột tiền, cạn, các cô phải xoay, hót, các cô phải gõ, xoay gõ với các cậu « bệ » phá gia, mà khốn nỗi các cậu phá mãi cũng

đến có ngày mòn ngày lở. Người ta nói: Cơ hàn thiết thân, bất cơ liêm sỉ; các cô đây tuy chưa phải đến lúc chuồng mình rã họng, mà các cô lại có cái « thiết thân » khác hơn, thiết thân vì chưa sắm được cái áo hàng mới Bom-bay, thiết thân vì chưa đánh được cái quả tim đeo bức ảnh mới người tình, thiết thân vì hết dầu thơm, hết phấn hồng, hết tiền vào cửa nhà hát, nhà nhây, nhà hút thì cái liêm sỉ các cô có kể ra gì, liêm sỉ cũng như chính chuyên, các cô cũng coi là « chết ra ma » cả. Ấy sở dĩ các cô dám cả gan làm những chuyện đi lừa, ăn cắp, vô liêm, vô sỉ là thế.

Họ bảo vậy, họ có biết đâu đó là những cái thủ-đoạn cao-cường « mới » của các cô gái mới đời nay, các cô nghĩ mình đã đóng vai « gái mới » với đời; đời người ta người thì nổi tiếng về đường chính trị, người thì nổi tiếng về đường kỹ nghệ, người thì nổi tiếng về đường xã-hội, nào nữ thượng-thư, nào nữ xã-trưởng, nào nữ hội-chủ, nào nữ toàn-quyền, nào nữ đại-sứ, nào nữ ủy-viên, nhà đại văn-hào đàn bà có, nhà đại từ-thiện đàn bà có, nhà đại công-nghệ

đàn-bà có, tầm thường ra cũng có thì bay tài, có thì lợi giỏi, có thì vẽ tuyệt, có thì nói hay, có thì mao hiểm đi khắp đó đây, có thì mạnh tợn bắt được sư hổ; mình không cùng một chủ-nghĩa với họ, không thêm « cấp » cái hành vi của họ, thì mình cũng có một cái chủ-nghĩa của mình thờ: chủ-nghĩa khoái lạc; chủ-nghĩa của mình không phải đại lao tâm lao lực, cặm-cui gồng gỏi như họ, có lẽ còn khôn hơn, khỏe hơn của họ nhiều; mình cũng hành vi theo cái « thiên chức » thú-dục của mình, giữ trọn cái « tự-do » man hoạnh của mình; cái mục-dịch đời người là hạnh phúc, thì mình xoay cách nào, gở cách nào, dù đến đi lừa, ăn cắp mà tìm được hạnh phúc, chẳng là đạt tới cái « mục đích » có một của đời người rồi ư? Người ta có cái chủ-nghĩa mới, cái hành vi mới của người ta, mình cũng có cái chủ-nghĩa mới cái hành vi mới của mình, mình mới đáng mặt « tân thời » đối với người ta chứ! Các cô nghĩ thế nên các cô mới giở những cái thủ-đoạn mới này ra, ấy chính là cái hành vi mới của các cô để mà thực hiện cái chủ-nghĩa mới của các cô, cũng khác nào như các cô gái mới Âu Mỹ thực hành cái chủ-nghĩa bình đẳng về chức nghiệp và về chính-trị với đàn ông và các cô gái mới nhất thực hành cái chủ-nghĩa thượng võ, đương binh, tôn-vương ái quốc đấy hẳn!

M. N.

VAN-HOC TAP CHI

GIÁ BẢO:

Một năm 2\$ — Nửa năm 1\$



Mua báo kể từ 1er và 15
và phải trả tiền trước
(Nếu chỗ ở không tiện mua
mandat, thì tiền mua báo trả
bằng tem (cò) cũng được)



Tòa soạn và trị sự
193, phố hàng Bông — Hanoi

Ai gửi mua báo mà chẳng
kèm mandat hay tem thơ (cò)
thì chúng tôi không gửi báo
mà cũng không trả lời.

Chú thích những áng văn cổ

BÀI VĂN TẾ THẬP LOẠI CHÚNG SINH

của CỤ NGUYỄN-DU

(Tiếp theo số trước)

II.— Các loại chúng-sinh

a) Những người muốn tranh bá đồ vương

Nào những kẻ tính đường kiêu hãnh (20),
 Chỉ những chằm cướp giành non sông (21).
 Nói chi đương thừa thị hùng (22),
 Tưởng khi thế khuất vận cùng mà đau !
 Bỗng phút đâu lò bay ngói lở (23),
 Khôn đem mình làm đũa thất-phu (24).
 Lớn sang, giàu, nặng oán thù,
 Mau tươi lai-lãng xương khô rã rời.
 Đoàn vô-tự (25) lạc loài nheo nhóc,
 Quỷ không đầu (26) van khóc đêm mưa;
 Đã hay thành bại là cơ (27),
 Mà u-hồn biết bao giờ cho tan.

b) Những bậc cung phi mỹ-nữ

Nào những kẻ màn loan, trướng huệ (28),
 Những cây mình cung quế phòng hoa (29).
 Một phen thay đổi sơn hà (30),
 Tắm thân miếng lá (31), biết là làm sao.
 Trên lầu cao, dưới dòng nước chảy,
 Phận đã đành trâm gãy bình rơi (32).
 Khi sao đông đúc vui cười,
 Mà khi nhắm mắt không người nhật xương.

Thảm thiết nhẽ không hương không khói,
 Hồn ngẩn ngơ dòng suối ngàn sim ;
 Thương thay thân yếu tay mềm,
 Càng năm càng héo, càng đêm càng rầu.

20) Kiêu hãnh : Cầu may.

21) Cướp giành non sông : Non sông : chỉ đất nước. Cướp giành non sông là tranh dành đất nước để làm vua làm chúa.

22) Thị hùng : Cậy sức mạnh mà làm tướng.

23) Lò bay ngói lở : Nói bóng là công cuộc bị tan tành đổ nát.

24) Thất phu : Người hèn mọn. Cả câu nghĩa là : Giá có muốn sống theo cách tâm-thương của người hèn mọn cũng không thể được.

25) Vô tự : Không có con cháu, không có kẻ kế tự.

26) Quỷ không đầu : Thấy ma những người bị chém mất đầu.

27) Thành bại là cơ : Được thua là do máy (huyền bí của trời), nghĩa là do trời định, không phải bởi sức người làm nên.

28) Màn loan trướng huệ : Màn có thêu chim loan, trướng có thêu cây huệ ; chỉ nơi buồng của người đàn bà sang trọng ở.

29) Cung quế : Cung trăng. Tương truyền trên cung trăng có cây quế Phòng hoa : Buồng có bày hoa. Cả 4 chữ chỉ chỗ ở lộng lẫy đẹp đẽ.

30) Thay đổi sơn hà : Thay đổi núi sông ; nghĩa bóng là nói sự đời thay đổi bất kỳ.

31) Tắm thân miếng lá ; Do câu chữ Hán : thân khinh tự diệp ; ý nói tắm thân siêu dạt như miếng lá tan tành.

32) Trâm gãy bình rơi : Nghĩa bóng nói người đàn bà, chết. Xem câu Truyện Kiều : «Thuyền tình vừa ghé tới nơi, thì đã trâm gãy bình rơi bao giờ ».

NGỰA GHẺ HỒN GHEN

Ghẻ là một bệnh thường tuy không đau đớn, nhưng mà ngứa ngáy, cào gãi sót sa, mủ máu nhơ nhớp, bẩn bủ, rất khó chịu và bất lịch sự quá, vì nó có vi trùng, cho nên hay lây, vì nó có nhiều bệnh khác nhau cho nên không mấy thứ thuốc chữa khỏi được, nhiều người mắc bệnh ghẻ mà đến mấy tháng cũng không lành, thuốc nào cũng không khỏi. Nay có nhà thuốc **NAM-THIÊN ĐƯỜNG**, 46, **Phố Phúc kiến Hanoi**, mới phát minh ra được môn thuốc chữa ghẻ rất thần diệu, thơm tho, sạch sẽ, không hơi khát, không bẩn thỉu, người lớn trẻ con, bất cứ ghẻ cách nào chỉ bôi một lần là khỏi lập tức không hề tái phát được nữa, mỗi hộp giá bán 0\$15, thực là thứ thuốc hay nhất thế giới ; có bán tại nhà số 140 phố khách Nam-Dinh, Hiệu Mai-Lĩnh, 62 phố Cầu-dắt Haiphong, RẠNG-ĐÔNG VIỆT-TRÍ, BẢO-HƯNG-LONG Phú-Thọ, PHÚC-LONG Sơn-Tây, PHÚC-HƯNG-LONG Thanh-Hóa, VINH HƯNG Tường Vinh, VINH TƯỜNG Huế, LÝ XUÂN-HÒA đường Đỗ hữu Vị Tourane, tiệm TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngãi HOÀNG-TÁ Qui-nhơn, MỘNG LƯƠNG Nha trang, LÊ NAM-HƯNG Phan-Thiết, tiệm THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, SONG-AN Bình-Định, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc Nam thiên Đường ở khắp các tỉnh trong xứ Đông Dương. *Ký-giả kính cáo.*

c) Những người làm quan

Nào những kẻ mũ cao áo rộng,

Ngồi bút son thác sống ở tay (33).

Kinh luân (34) chất một túi đầy,

Đã đem *Quản*, *Cát*, lại ngày *Y*, *Chu* (35).

Thịnh mãn lắm oán thù càng lắm,

Trăm loài ma mồi nắm xung quanh,

Ngàn vàng khôn đổi được mình,

Lâu ca viện xương tan tành còn đâu.

Kẻ thân thích vắng sau vắng trước,

Biết lấy ai bát nước nén nhang.

Cô hồn thất - thêu dọc ngang,

Nặng oan không nhẽ tìm đường hóa sinh.

d) Những người làm tướng

Nào những kẻ bài binh bố trận (36),

Đem mình vào cướp *Ấn Nguyên Nhung* (37).

Gió mưa sấm sét dưng dưng,

Giải thầy trăm họ làm công một người (38).

Khi thất thế, cung rơi, tên lạc,

Bãi sa trường (39) thịt nát, máu trôi.

Mông mênh góc biển chân trời,

Năm xương vô chủ biết nơi chốn nào?

Giời thăm thẳm, mưa gào, gió thét,

Khi *âm vân* (40) mù mịt trước sau.

Năm năm sương nắng giải dẫu,

Còn đâu lễ tự, còn đâu *chưng thường* (41).

(Còn nữa)

33) *Ngồi bút son thác sống ở tay* : Dùng ngòi bút, chấm son, phê chữ, để cho người ta được sống, hoặc bắt tội người ta phải chết. Câu này nói cái quyền thưởng phạt sinh sát của các quan.

34) *Kinh luân* : Trong việc kéo tơ, lấy từng mối tơ mà chia ra gọi là kinh ; so những sợi tơ một thứ mà hợp lại gọi là luân. Nghĩa bóng là sửa sang sắp đặt việc chính trị.

35) *Quản* là *Quản-Trọng*, người đời xuân-thu, giúp *Tề Hoàn-Công* làm nên bá-nghiệp. *Cát* là *Gia-Cát-Lượng* tự *Khổng-Minh* người đời Tam-quốc, làm tướng nhà *Thục-Hán*, giúp vua *Lưu-Bị*. *Y* là *Y-Doãn*, giúp vua *Thành-Thang* dựng nên cơ nghiệp nhà *Thương*. *Chu* là *Chu-Công*, con vua *Văn-Vương*, định chế độ lễ nhạc nhà *Chu*.

36) *Bài binh bố trận* : Dàn xếp quân lính để bày thế trận.

37) *Nguyên-Nhung* : Người đứng đầu các tướng sĩ. Như chữ *nguyên-súy*.

38) Câu này nghĩa là chém giết nhân dân để lấy công một mình.

39) *Sa trường* : Khoảng rộng có cát, tức là chiến trường.

40) *Âm vân* : Đám mây mờ tối.

41) *Chưng thường* : Lễ chưng, lễ thường, các tiết tế cúng tổ tiên.

Hải-Lượng

VAN THO

THƠ VINH SỬ

ÔNG TRẦN - NHẬT - DUẬT

Về đời *Trần-nhân-Tôn*, quân *Nguyên* vào đánh nước ta, vua họp các vương-hầu bàn kế cự giặc. Ông *Trần-nhật-Duật* vì tuổi còn nhỏ không được dự bàn : ông tức lắm, trong tay đang cầm trái cam bóp nát ra lúc nào không biết, liền xuất những gia hạ, nổi hiệu cờ đề sáu chữ : « phá giặc *Nguyên* báo ơn nước », tự đốc quân đi đánh giặc. *Trần-Chương-Dương*, *Hàm-tử*, ông đều đánh được quân *Nguyên*.

Trẻ này tai mắt cũng nam-nhi,

Báo quốc bình *Nguyên* tuốt kiếm đi.

Sáu chữ cờ đề coi giặc nhỏ,

Một tay cam nát giân người khi.

Quốc-công, thượng tướng (1) mấy ngài hoảng,

Hàm-tử, *Chương-Dương* hai trận kỳ.

Độc sử ngấm ngùi danh tướng cò,

Gọi hồn thượng vũ nước ta về.

T. H.

1) Quốc-công là ông *Trần-quốc-Tuấn*, thượng tướng là ông *Trần-quang-Khải*, đều là những bậc danh tướng đời bấy giờ.

CHÙA CHƠI

Từ nay chơi phiếm tờ xin chùa,

Một mối tình thân xác đã xơ.

Từ sắc quách thầy phượng đắm đuối,

Đồ yên mặc kệ lũ say sưa.

Trông giảng hững vịnh vài câu phú,

Gặp bạn ganh đua một thế cờ.

Đã chót ăn vay thời phải giả.

Non sông nợ hẹn đến bao giờ.

ĐÊM KHÔNG NGỦ (văn trác)

Canh khuya không ngủ nằm xem sách,

Nghe tiếng gà kêu cùng chó mách.

Chuột nhắt tìm mồi chạy cạnh giường,

Thạch sùng bắt muỗi leo trên vách.

TÀN RỘNG

ĐANH NHAU

— Moa ở sít-dem com-ma-nhi !

Một thầy quyền nói.

— Moa trước cũng ở bóm-nhe tông ki-noa ! một người ăn mặc quần áo dài đáp lại

— Chữ tây vu nói không đúng véc-bờ !
thầy quyền măn-khóa lên động thông-thái
bảo bạn cùng ngồi hàng nước với mình.

— Vu cũng vậy ! chả hơn gì moa !

Gió đưa cành lá động rì rào,
Nước giổ giọt nhà kêu róc rách.
Một đoạ tâm tình ai có hay,
Đào - nguyên tiện lối ta vào quách.

NGÔ-NGỌC-KỶ
(Caomặt)

HÁT NÓI

GIÀ

Cùng tạo hóa tháng ngày lần quăn,
Trời đất còn, ta vẫn chưa già.
Trót thề nguyên sống thác với sơn hà,
Thác chưa trọn, ta còn sống mãi.
Nhất tiểu thiên kim khanh mạc mãi,
Lưỡng âm song đối ngã minh tri.
Chữ tình là cái chi chi,
Than thở mãi cười khi cho thích.
Kìa non nước thanh thanh bích bích,
Cũng như ai càng lịch càng thanh.
Bóng đầu thấp thoáng bên mình.

TRẺ

Nước lão-đại mà ta trẻ mãi,
Nỗi niềm chung xan xẻ cùng ai?
Khéo thờ ơ gió trúc mưa mai!
Bàn đến mình đến tài thêm bận.
Sầu thành nhất phá vô ly hận,
Lão phổ trùng lai thất khảm kha.
Núi còn non trắng vẫn chưa già,
Già với trẻ khó là đôi lứa.
Lặng như nước, bưng bưng như lửa,
Càng trẻ trung càng chan chứa vì ai.
Chắc chưa lòng những một hai ?

B. K.

Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại.

Hai bên to tiếng, chẳng bên nào chịu bé
miệng kém bên nào / rút cục hai bác đánh
nhau..., nếu không có điểm tuần, thì có
lẽ đã gây nên án-mạng.

— Cái nạn văn-chương / nhà báo than.

— Cái «dốt» hại người! cậu học trò nói mĩa
Tôi cho là sự thường. Hai bác đã quen
dùng gươm súng rửa nhục cho nước, lần
này chẳng lẽ không dùng chân tay để rửa
nhục cho mình !

Đừng trách các bác nóng tính ! Đây chỉ
có tính hiếu-thắng mà thôi !

Trước công chúng, có người chê mình dốt,
nếu chỉ ăn miếng, không giả được miếng thì
thề-diện mình còn gì ?

Bác quyền nọ cũng nghĩ như mấy tay nhà
báo độ nào, mĩa nhau dốt, chê nhau ngu,
rồi vác bút làm gươm giáo.

Ở hương thôn, các ông kỳ-mục toạc đầu
sát tai vác đơn lên cửa công kiện nhau, vì
một tiếng «láo» hay «bậy» kẻ thù tặng
mình giữa chốn đình làng.

Trong hoàn-cầu, nước này đem súng đạn
giết người nước kia, thường cũng bởi một
lời nói khích trong bức thư tối-hậu.

Ở đời ai có chịu mình hèn đâu

Tính hiếu thắng có khi làm cho eon người
cực kỳ vĩ-đại, có khi làm nó nhỏ-nhen hèn-
mạt như con vật.

Cuộc đánh nhau của hai bác quyền vì
một tiếng «véc-bờ» chỉ là tấm gương phản
chiếu cuộc tranh đấu của loài người trong
một làng, trong một nước, trong hoàn-cầu

Trong hai bác quyền, nếu một người biết
chịu lời của người kia là phải, thì đâu còn
có cuộc đánh nhau !

Trong hai nước như có một nước biết
mình là hèn yếu, thì bao giờ còn có chiến
tranh ?

Khốn nhưng tính hiếu-thắng chẳng bảo
là ai kém ai ! Nên các cụ già hời hợt ở hội
vạn-quốc đã phải thở dài, thất vọng về hai
chữ «Hòa-Bình».

LÊ-VĂN-HÒE

Đoản-thiên tiểu-thuyết
dự thí số 2

Đặng-Đinh, con nhà khó

CỦA
Hà - Bình

Trời biển bao la, Một vùng nước biếc non xanh. Ánh nắng chiều bằng lăng, phản chiếu trên bãi cát vàng phẳng lì. Những làn sóng lần lượt xô nhau vào bãi, vỗ rập rình, tỏa muôn nghìn tia bạc sáng choang. Mấy con dạ tràng xe cát đáng một dư . . .

Trên bờ vi-vút thông reo, Lá vàng rơi lác đác từ từ cuốn theo chiều gió mà chìm, bông... Ngoài phương trời, xa xa . . . lênh-dênh vài cánh bướm rẽ nước, lơ dờ mấy đàn chim trắng tung mây . . . Một cái nhà tranh, cũ kỹ, trông ra mặt bể. Chung quanh lưới tủa, buồm dăng. Những cây sào tre trồng trước nhà, đứng trơ trọi, trỏ dọt lên trời xanh. Buổi chiều. Trước sân, trên một cái «giường cỏ», sỗ sã, xiêu xẹo, cả nhà ngồi làm lung.

Người mẹ già, tay đưa thoi vá lưới, miệng nghe ngao hát, mắt dăm-dăm nhìn ra ngoài bể, xa xa . . . như muốn trông ai. Trên mặt nước, con thuyền câu nghiêng ngửa. Làn sóng bạc tung tóe đuổi nhau . . . Trong bể lòng bà, sóng sâu cũng chấp chờn lên lên xuống xuống theo . .

Bên cạnh bà, Đặng-Dinh, người con trai lớn 12 tuổi, đang đọc sách cho 2 đứa em trai nghe. Đứa con gái kè, 10 tuổi đang ru em bên cạnh giường. Hai đứa ngây thơ chơi đùa ngoài bãi cát . . .

Bữa cơm chiều đã dọn sẵn trên bàn. Con mèo đợi người chủ đi chài về, nằm thiêu thiêu ngủ bên cạnh mâm cơm.

Ai cũng nóng lòng trông đợi . . . Nửa giờ, một giờ qua . . .

Mặt trời gần lặn. Phía tây, da trời xanh pha màu đỏ thắm. Mặt bể lăn tăn gợn sóng. Xa xa mấy cánh buồm trắng ẩn hiện, lần lần theo gió vào bờ . . . Thuyền thả neo, buồm cuốn. Mấy ông chài trần trụi, mình lém đen như cột sơn khói, mang cá, đội lưới vào bờ. Tiếng sóng rạt rào, trộn lẫn với tiếng người hỏi, nói trên bãi, làm ồn ào cả làn không khí vắng vẻ, ở cửa bể chiều hôm.

— Thừa cha, để cho con mang lưới; thừa cha để cho con xách cá, thừa

— Bể tôi xách cho mình, bữa nay chài lưới ra sao? có dễ làm ăn không mình? Một nụ cười gượng gượng đáp rằng:

— Nay biển động. Gió «sắc» quá, Từ rạng đông tới giờ, mái chèo không ngọt, con thuyền hết sức rẽ sóng, mà chài ít cá quá. Song không sao đâu, mai tôi sẽ vào «đầm» chài, đó nhiều cá lắm . . .

Nói rồi chàng bồng đứa con út vào lòng nựng nịu hôn hít hồi lâu.

Ngọn gió thu ru ru thổi, hình như quét sạch cả bụi phiền não trong óc chàng.

Mây xanh bay mau. Nước non

lờ mờ: Trời lặng.

Tối. Muôn trùng một màu đen sẫm. Tiếng chim ăn sương kêu vang trên từng không. Ngoài bể, cây đèn «pha» lập lòe sáng. Bốn bể bát ngát Chung quanh ngọn đèn dầu hỏa, vợ chồng, con cái ăn uống, trò chuyện vui vẻ. Con mèo tam thể cũng nhảy nhót hình như muốn chia vui cùng cả gia đình. Mỗi câu nói điềm một nụ cười. Không có cảnh gia đình nào vui vẻ bằng!

Ngày tháng qua Chồng chài vợ lưới . . . làm ăn vất vả mà vẫn vui với cái cảnh đoàn viên. Ngoài việc sưu thuế, cúng giỗ và sự tiêu dụng hàng ngày, tiền bạc trong nhà cũng còn dư ít nhiều. Đó chỉ nhờ tính siêng năng của ông chồng và đức cần kiệm của bà vợ. Đặng-Dinh ngày vào trường Qui-nhơn học, tối về cha vẽ thêm. Đã thông-minh lại siêng-năng, nên chẳng bao lâu, mà học lực trò rất khá. Năm nay trò học lớp tư, nết na lễ phép và tâm trí khôn ngoan. Trò ăn mặc nghèo khó: quần vải bố, áo dài đen . . . song rất dẫu lòng nhân từ. Trong mấy ngày lễ hoặc mấy ngày «biên tốt», mẹ trò thường cho tiền để ăn bánh kẹo. Trò thường nhịn ăn để giúp đỡ những người khốn khổ hơn trò, Trò lúc nào cũng hớn hờ tươi cười . . . Trò chăm học lắm

Buổi chiều xuân. Muôn hoa đua nở. Cảnh vật nhuộm màu. Cái khí vị mùa xuân nhẹ nhàng vui vẻ, đầm ấm khắp ngõ hẻm hang cùng . . . Trong nhà trò Đình, người ta cũng đánh chén vui xuân. Hơi men nồng nàn . .

Bỗng một người cầm phong thư bước vào. Phong thư gì đây? Nhà Đình là nhà chài lưới, suốt năm chỉ quen thú đầm sương dãi nắng, ngủ biển nằm cồn, nào có quen biết ai đâu, mà thư từ qua lại? Cả mọi người đều ngạc nhiên! Phong thư xé thư của trường Quốc-học. Đình đọc:

« Lời quan Đốc phê: trò này giỏi lắm - tính nết rất tốt. Ai ai cũng vuốt ve trò Đình và tấm tắc khen ngợi. Cha mẹ trò mừng khôn xiết kể. Cơm lứt canh rau, bánh trái « nhà nghèo » đem thết đãi người lính trạm. Rồi cha trò Đình nói khe khẽ với anh em rằng:

— Vợ chồng tôi nghèo quá, không biết trời có cho sức khỏe để nuôi con ăn học được không? Tôi hết sức tiện tặn để cho nó học thi Yếu lược, đăng sau về giúp đỡ bà con và dạy biều đàn em nó.

— Anh cứ cho nó đi học, ông

Cả nói, khi nào túng thiếu sẽ qua tôi giúp đỡ cho.

— Anh cứ an lòng, ông Hương nói tiếp, anh Cả nói thiệt đó, nếu túng nữa sẽ lại tôi giúp, không sao đâu! Bốn bề phẳng lặng, động nói mấy ông càng rõ rệt thêm, trò Đình đứng bên, vòng tay cúi đầu, lòng dường cảm động . . . Hai hàng nước mắt rưng rưng . . .

Đêm tối. Cuộc vui tan lãn . . . Ngọn đèn dầu chong giữa nhà leo lắt . . .

Bảy ngày tết thấm thoát qua . . .

Ngoài biển nước cao, con thuyền lướt sóng, cánh buồm no gió, lật qua trở lại. Minh mảy dăm những nước mưa, cha trò Đình khom lưng kéo lưới . . .

Trên con đường thông vắng vẻ, tiếng trống kêu « tùng tùng » . . . trò Đình lần lần bước tới . . . bước theo chiều tiếng trống vang, tay ôm sách, gương mặt vui vẻ.

. . .

Một năm qua.

Tình cảnh nhà trò Đình vẫn như xưa, cha đi chài, mẹ đan lưới, Đình đi học. Cuộc sinh-nhai còn dễ dàng . . .

Trong lúc ai nấy đang cặm-cui làm công việc, cái thời giờ

kia nó cũng vùn vụt đi mau . . . Đông về. Giọt mưa tầm tã. Lạnh buốt đến xương. Đầy trời mây phủ, khắp đất cây trơ. Quang cảnh đìu hiu . . . Trên mặt bể những « thớt » sóng cao và to, tung xé nhau, găm thét vang một góc trời đông. Một vài cái thuyền cỡi sóng ra khơi. Mưa dầm gió đập, cánh buồm tan tác. Coi chừng mấy thuyền câu nguy hiểm lắm! Ôi! chỉ vì con ma đói mà người ta phải lẫn lộn trong chốn ba-đào, xem tính mệnh như cỏ rác. Nhà trò Đình, trong một tháng đây, cũng túng thiếu, eo hẹp, nên cha trò phải đi chài lưới, lui cui ngoài biển suốt ngày. Một dừ, tối về ông ngủ say . . .

Đêm 13 tháng 10 — Cái đêm ghê gớm gây sầu để oán cho miệt đồng tỉnh Bình-Định . . . Gió vùn vụt thổi, mưa ào ào sa, Sấm chớp vang trời. Cây cối nghiêng ngả. Nhà cửa tan tành. Những thấy: vật, người trôi lơ-lơ . . . Nhà trò Đình sập; cha trò, vì ra neo ghe, bị nước lôi đi. Ôi! . . . Sau cuộc bể dâu biến cải, bãi bể như chỗ chiến trảng: đất lũng, cây lẩn, nhà cửa đổ nát, người chết thây phơi, người sống không nhà . . .

≡ Ai không việc nên chú ý ≡

■ Cần ba người làm quản-lý trong ba tỉnh Hải-Dương, Bắc-Ninh ■
■ và Sơn-Tây, để trông nom cửa hàng thuốc hiện đã có sẵn, ■
■ chuyên bán các thứ thuốc chế theo khoa-học, ngai nào muốn ■
giúp xin mời lại tiệm chính **TRƯỜNG - KHÁNH Y - QUÁN** ở

191, phố Huế — Hanoi mà thương lượng

10 hôm sau. Trong một túp lều tranh trống trải, trên cái giường tre, mẹ con và mấy anh em trò Đỉnh lăn lóc, than thở thảm thiết vô cùng. Mẹ trò Đỉnh đau, đau nặng....

Đứng trước cái cảnh thê thảm ấy, dù người hóa đá cũng phải rơi châu!

Trò Đỉnh gác buồn, đi vào trường... Giữa đường trò thờ thần ngẫm nghĩ. Cảm đến cảnh cha hiền mất, mẹ già đau, em thơ đại, trò phải bỏ học, trò khóc, khóc nức khóc nở... Rồi trò nín, gục gặt đầu: « À phải, độ trước mấy chú ta có hứa sẽ giúp cho, Nay nhà ta nguy biến, mẹ ta đau, ta chỉ còn mấy tháng nữa đã thi, ta đến nhờ mấy chú một khi ». Nói rồi trò liền đi, đi một cách mạnh bạo. Trò đang nuôi một mối hy-vọng lớn....

Lần lượt từ ngõ ông Hương và ông Cả, trò bước ra, dằng ử dột và thất vọng. Trò thờ dài một cái... Rung rung nước mắt, trò đến trường. Đến trường xin lương đăng học thêm ba tháng nữa để thi.... Tuyệt vọng, Trò lững thững ra về.

Cái hy-vọng « học để mà thi » đã theo giòng nước chảy, theo đám mây bay. Bây giờ làm sao đây? Ở vậy sao? Thi lấy gì nuôi mẹ, nuôi em? Đi xin sao? Đi ở đợ sao? Trò ngẫm nghĩ mãi...

X

Trời nắng chang chang như lửa đốt. Một đứa nhỏ, người đen tóc rối — áo quần rách rưới, tiếng la hào hênh, chạy khắp làng cong lại ngõ ngay: trò Đỉnh bán bánh mì và báo...

Mà mấy ai đã để ý đến trò. Có ngày trò tính được vài ba iác tiền lời. Vài ba iác có đủ

thiếu chi đâu: nào tiền gạo, tiền cá mắm, nào tiền vải bố, tiền... Thỉnh thoảng trò lại mua quà mua kẹo cho em trò nữa. Có bữa chỉ được 5, 7 xu lời, trò đành ăn cháo, để cho các em trò được no cơm. Chiều về, trò tự đi quơ rác, lượm củi, hoi cá trên bãi bể. Bóng hoàng hôn nhuộm vàng mặt nước, đặng xa lơ lửng con thuyền câu... trò nhìn ra biển bỗng nhiên nước mắt tuôn rơi như cơn thủy triều lên xuống. Trò ngậm ngùi, rồi nghẹn ngào nói chẳng ra lời... Tối lại, trò đi làm thuê ở nhà máy sợi: quay tơ kéo vải... đến 10 giờ mới về. Làm ăn vất vả mà trò vẫn quên nhọc. Ở nhà, trò trông nom mẹ già, săn-sóc các em thơ. Lúc rảnh lại xem sách vở, lập vá may. Trò có nuôi một bà già nghèo, để hôm sớm chuyện trò có bạn với mẹ trò.

Thỉnh thoảng trò lại có dạy

dùm mấy đứa nhỏ láng giềng và giúp đỡ công việc cho bà con.

Ngày tháng trôi đưa...

Trò cứ lăn lóc trong trường đời, vất vả với cái thân còi cút...

Mỗi khi tiếng trống trường đánh, tiếng trẻ học, tiếng mưa rĩ rĩ, Đỉnh ngồi yên lặng, tưởng lại ba năm trước... rồi hai giòng châu tâm tã...

Mưa phùn lai rai nhỏ. Trời dất mù mù.

Một túp lều tranh ẩn hiện trong màn mưa, bên vệ đường. Trên con đường cong eo và hiu quạnh, một cái bóng đen lẩn lẩn đi, thấp thoáng, rồi khuất bật...

Cái tiếng « Ai mua báo, và bánh mì không? » chìm, bỗng rồi yêm lẩn lẩn như tiếng mưa sa....

HÀ BÌNH

T. B. — Câu chuyện trên đây là sự thật ở Qui-Nhon.

Một việc phát minh tối tân

Những hột xoàn này giống hệt những hột xoàn thật đắt tiền, cũng sáng loáng, cũng cứng rắn. Hột xoàn này có thể dùng cắt kính cũng như xoàn thật. Hột xoàn này lửa đốt, dĩ thép và ác-xít, dầu, không làm hư được. Những tay bán xoàn cũng không thể phân biệt được nếu để chung xoàn này với xoàn thật. Chúng tôi thưởng một món tiền 1000 đồng cho ai tìm ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.



HỘT SOÀN HUÊ-KY

Giá mỗi ca-ra

5\$

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn này

có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới đâu cũng được. Tiền gửi: 2\$50. Nếu ai mua trả tiền trước thì khỏi trả tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc giấy và ngân phiếu.

Hột xoàn chúng tôi bán dây dùng để dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp. Các ngài có gửi thư mua xin biên giá tiền, số xoàn và số ca-ra. Gửi thư cho:

Cie Americaine de Diamant
346, Dato Kramat Road
Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)
Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay tiếng Pháp.

CHUYỆN THÚ

Diễn thuyết ngắn lại khó hơn diễn thuyết dài

Ông Lafollette là một nhà diễn-thuyết đại danh ở bên nước Mỹ. Có người hỏi ông có thể diễn-thuyết được bao lâu không phải nghỉ. Ông đáp: nếu tôi có soạn bài diễn-thuyết trước thì tôi chỉ nói được chừng sáu bảy giờ. Nhưng nếu tôi không soạn trước thì tôi có thể nói mãi không thôi.

Câu chuyện này cũng giống câu chuyện một nhà hùng-biện La-mã đời xưa. Một bữa ông phải diễn-thuyết, người ta hỏi ông mất bao thì giờ thì soạn song diễn-văn. Ông nói: tùy diễn văn dài hay ngắn. Nếu định chỉ nói chừng mười phút thì soạn diễn-văn có khi mất đến hai giờ, vì soạn cho gọn lời thường mất nhiều công phu lắm. Định nói chừng hai mươi phút thì soạn trong một giờ là xong. Định nói đến nửa giờ thì chỉ soạn mười phút là xong, mà nếu được phép nói tha hồ lúc nào muốn nghỉ thì nghỉ, thì gặp lúc nào nói ngay lúc ấy cũng được, chẳng phải sửa soạn gì cả.

M. N.

SĂN VỢ

Trong bình-nguyên rộng mông mênh về Trung-Á ở xứ Kirghiz có một sự rất buồn cười là sự « săn vợ ».

Một cô thiếu-nữ nào thấy nhiều chàng thiếu-niên đến giã một lúc, thì định ngày để tuyên lấy một chàng. Đúng ngày, nàng cưỡi một con ngựa cái rất nhanh nhẹn, ra khỏi làng; bấy giờ những chàng thiếu-niên đến giã kia cũng cưỡi ngựa đuổi.

Trong bọn ấy, ai đuổi kịp nàng trước tiên mà giẫy nàng ngã xuống thì được lấy nàng. Làm được như thế không phải dễ đâu: nàng bao giờ cũng được cầm một cái roi ngựa rất to, muốn vụt ai thì vụt, mà vụt rất đau cũng không hề gì. Thôi thì những bác nào nàng không bằng lòng thì nàng vụt túi bụi, vụt lấy vụt để không biết thế nào mà kể. Còn chàng nào là ý-trung-nhân của nàng thì, lắm khi chẳng cần phải phi ngựa quá cho nhọc xác, có thể cứ đứng yên một chỗ rồi nàng quay ngựa giở lại, cứ tự nhiên ung dung nắm tay nàng kéo xuống...

Thế là chàng ấy bao giờ cũng được.

Người xứ ấy thuộc về hạng lưu dân (nomades) và mục-dân (pasteurs) nên dùng ngựa để « săn vợ ». Nước ta là « văn-hiến chi bang » nên cũng một đôi khi có dùng văn-chương để « săn vợ ».

Ngày trước có một thiếu-nữ thấy nhiều cậu thiếu-niên đến giã, nàng không biết nhận lời ai.

Bấy giờ nàng đang khâu hài (giày bằng vải), bèn ra một câu đối hẹn ai đối được hay thì nàng lấy. Đối ra rằng:

Kim Ngô khâu hài Hán.

Ngô với Hán, tên đất — câu đối khi khó.

Trong đám thiếu-niên chỉ có hai người đối được. Một người đối:

Cối Lỗ để anh Hàn.

Người kia đối:

Củ Sở nấu rau Tần.

Câu trên, tuy Lỗ với Hàn cũng là tên đất, nhưng nói « cối lỗ » khi ép. Câu dưới, Sở với Tần cũng là tên đất, lại là tên cây với rau, rất xuôi nghĩa.

Nhưng người làm câu trên vốn được thiếu-nữ để vào mắt xanh đã lâu, nên được nàng hết sức tán thành. người làm câu dưới là người trung-bậu, cứ đọc văn ta cũng đủ biết, nên không cãi chầy cối gì. Thế là việc êm.

BÙI-TIẾN-RINH



HỘP THƯ

Ô. Nguyễn văn Nhậm, Cánhơ.
Về số tiền 1\$17 ông còn thiếu đó là tính cả năm báo thứ ba đến ngày 31-3-35 mới hết hạn. Xin ông coi lại mục Hộp thư

số 43 vừa rồi sẽ rõ.

Ô. Tấn Hên Mytho. — Số tiền 1\$ tem ông gửi ra trả tiền báo tôi đã nhận được, xin có lời cảm ơn ông; vậy còn thiếu 1\$35 nữa xin ông nhớ gửi trả nốt cho theo như lời ông đã hứa ở trong thư để tiện việc sổ sách. Nhân ông có ngỏ ý kiến về việc đó, xin ông hãy cố chờ, san ông sẽ rõ.

Ô. Phan văn Gý Hưng Hóa và Ô Nguyễn Giá, Dalat.
5 số báo có đăng bài Tự tình tôi đã gửi để 2 ông đã xem rồi, mà chưa thấy 2 ông gửi tiền trả; vậy xin 2 ông gửi 0\$30 tem về trả cho để tiện việc sổ sách.

Ô. Nguyễn văn Đính, Phong-thạnh — Xin lỗi ông về sự nhầm đó. Mong ông lượng thứ.

DUYÊN VĂN - TU'

(TIỂU-THUYẾT) Tiếp theo số trước

Một hôm, buổi sáng, nàng đương ở trong phòng giấy mài xem các báo ta - nên biết rằng trong đó, có cả tờ « Đông-dương nhật báo » mà nàng đã để ý đến những bài ký biệt hiệu là Bắc-thành - thì người vú già cầm vào đưa nàng một phong thư. Nàng vốn ít có thư từ nên khi nhận được bức thư chữ ngoài phong bì vừa tốt vừa lạ và giấu nhà giấy thép đóng lại là ở Sài-gòn chứ không phải ở Hà-tiên như một vài cái thư nhà gửi đến thì nàng lấy làm ngạc nhiên. Nàng nghĩ thầm: « Quái lạ! ở Sài-gòn mà cũng có người phải viết thư cho mình! Sao ai đó có việc gì lại không đến đây có tiện hơn không? » Lúc bóc thư ra, nàng lại ngạc nhiên lắm nữa vì chỉ thấy có một tờ giấy trắng cả hai mặt, duy ở góc trên về bên trái có hai chữ « hỏa đọc » viết bằng mực đen mà thôi. Nàng cầm tờ giấy rất lấy làm lo nghĩ, vì không biết là diễm lành hay diễm dữ. Ấy may mà bấy giờ chưa có cái phong trào hội kín hội mở gì nên nàng không nổ đốt quách cái thư đi cho rảnh và cũng không đến nỗi sợ quá phải đem trình quan. Nàng lại cố sức đoán xem là việc gì mà bí mật thế. Chẳng có lẽ ai viết thư xong lại vô ý bỏ nhầm tờ giấy trắng vào phong bì được. Nghĩ đến việc thỉnh thoảng có những cái thư gửi cho người này rồi lại bảo người này sao ra làm mấy bản gửi cho các thân bằng thì được phúc, bằng không thì sẽ phải họa, thì nàng lại ngờ rằng có lẽ cái thư này

thuộc vào loại ấy chăng. Vả hai chữ « hỏa đọc » không phải là vô cớ mà viết bên tờ giấy. Nàng ngẫm nghĩ hồi lâu rồi cho rằng cái thìa khóa sự bí mật chỉ ở trong hai chữ đó mà thôi. Nàng mới chiết - tự ra mà đoán rằng: hỏa là lửa, đọc là đọc; đọc lửa có lẽ là bảo ta đọc ngay tí như nói hỏa tốc là chóng như lửa chẳng. Nhưng vô lý, không có chữ mà bảo đọc ngay thì đọc cái gì? Có lẽ chỉ là nghĩa đen, bảo ta đọc bằng lửa mà thôi, tức như nấu ăn thì gọi là hỏa thực vậy. Nghĩ vậy nàng mới đốt ít lửa để hơ tờ giấy xem sao thì quả nhiên hiện ra những giòng chữ vàng sẫm thành hẳn một bài thơ song thất lục bát dưới ký tên « Bắc thành » Bài thơ như sau này :

« Khi nhàn hạ bờ sông rạo bước,
Được biết ai nhan sắc tuyệt vời:
Thú chơi đàn sách khác người,
Tiếc sao chẵn gối lẻ loi thán ngày.
Hay nhớ người phương Tây xa
cách,

Giữ giá trong tiết sạch đời người?
Hay là liếc mắt coi đời,

Chưa ai thực kẻ đáng tài trượng
phu?

Nén mượn cảnh giang hồ làm thú,
Bỏ liêu thân khuê tú qua thì,
Có chăng thì cũng vụng suy,
Cảnh hoa nở để quá thì xuân xanh,
Những riêng tưởng chút tình
yêu đôi,

Phải đem lời bày giải mới xong.
Thuyền-quên chẳng gặp anh-
hùng,

Cũng hoài cái kiếp má hồng trăm
năm

Khi gió bắc mưa giầm hiu hắt,
Chốn phòng không lạnh ngắt
bên đường.

Lấy ai chấp mối cương thường,
Lấy ai trò chuyện đêm sương
canh gà.

Khi xuân tới, đông qua từng độ,
Đá kia còn lúc đồ mờ hơi.

Lấy ai nung nhắc đừng ngời,
Lấy ai thang thuốc trông coi thiết
tình?

Đã là bậc thông minh phải xét,
Kẻo nữa hoài một kiếp phong
hoa.

Vả xem phận gái như hoa,
Thoắt rồi ngày vãn chợ chưa nhớ
nhàng.

Tiểu tài điều vãn chương như thế,
Tiếc con người vẽ quí chiều
thanh,

Cho nên giải một lúm tình,
Họa may đây đây duyên lành cũng
hay,

Xin xét kỹ, thư này gán bó,
Há phải rằng giảng gió như ai!
Nên chăng bởi tại lòng trời,
Yêu nhau ngỏ một đôi lời thủy
chung ».

Nàng đọc xong bức thư, trong trí sinh ra nhiều mỗi cảm tưởng. Cho được hiểu những mỗi cảm tưởng ấy, đọc-giả cần phải biết qua cái lịch sử của nàng. Nàng tên là Nghiêm-thị-Đoan, người tỉnh Hà-tiên. Cha nàng là một nhà nho tính khắc khổ, cố chấp, nhưng hay biết ơn và rất sòng phẳng. Nói cho phải thì những đức tính đó là biểu hiệu chung của phần nhiều nhà nho, chứ chẳng riêng gì một Nghiêm-ông. Thừa bé, nàng cũng theo

học được bốn, năm năm chữ Hán rồi mới xoay sang tân-học. Cứ theo lá số tử-vi của nàng có những câu :

*« Nghênh ngang nhà rộng cửa cao,
Ruộng nương thôn ấp ra vào
thành thời.*

« Sẵn sàng năm chốn bốn nơi. »

thì có lẽ rồi nàng được giàu sang lắm. Nhưng chính năm nàng 17 tuổi, vừa mới học đến năm thứ hai ở trường Nữ-sư-phạm Saigon, đương tập tễnh nay mai làm cô giáo thì cha nàng bị một cái kiện hao danh tổn của. Thành thử, nhân nhà đông chị em và có hơi sa sút, nàng phải bỏ học ở nhà giúp đỡ cha mẹ và chăm nom các em. Lúc rảnh thì nàng xem các sách, các báo quốc-ngữ và luyện tập quốc - văn. Về sau vụ kiện ấy gặp được một vị quan tòa tên là J, minh x-ét cho. Từ đó cha nàng rất ngưỡng mộ vị quan ấy và nhất tâm xin đi lại để tỏ lòng biết ơn. Quan J là một người rất am hiểu phong-tục và ngôn ngữ Việt-Nam nên thấy Nghiêm-ông xin thế, thì cũng chiều cổ đến, không những đã cho lui tới nhà mình, lại còn thỉnh thoảng về chơi nhân tiện đi săn bắn và khảo sát chốn thôn quê để về làm sách. Cuối năm nàng 20 tuổi, còn chưa thành gia thất, vị quan ấy ngỏ lời muốn lấy nàng về làm bạn, xin đưa đủ tiền cưới như một người An-nam nhưng chỉ hẹn sau này hễ nàng có sừng đáng mới làm lễ cưới chính thức. Nghiêm-ông vẫn băn khoăn về việc báo ơn nên nay có dịp là ông thuận ngay, ông không để lỡ dịp vì cho rằng nếu đợi để báo đền bằng cách khác thì có lẽ suốt đời không xong mất. Về phần nàng thì chỉ biết « tại gia tòng phụ » nên năm sau nàng đã

lên Saigon làm bạn với quan J. Trong hai năm giờ nàng càng được vị quan ấy yêu quý thêm lên. Không những yêu về sắc đẹp, về nét nhu mì, lại yêu vì nàng học Pháp-văn đã tấn tới và đã tập thêm được nghề đánh máy chữ để giúp ngài trong công việc làm sách. Năm đó là năm thứ ba, ngài về Pháp nghỉ, nhưng vẫn giữ lại cái nhà thuê ở Saigon để nàng ở, lại cho nàng tiền chi tiêu và hứa lúc trở sang sẽ làm lễ cưới nàng theo pháp-luật.

Đã biết cái lai - lịch của nàng đại khái như thế, thì sẽ hiểu được những cảm-tưởng của nàng sau khi đọc bức thư Vũ-Sinh. Cái cảm tưởng thứ nhất là sự sợ hãi, vì nàng mới nhận được bức thư tình lần này là lần đầu. Nàng sợ ngộ thẳng Ba là đùa đây tởn tin cần của quan J. đón được bức thư, lại tò mò giở ra xem trước, thì tuy nó không biết cách đọc, nhưng biết đâu nó lại chẳng ngộ với người khác mà sẽ bị tiết lộ ra chăng? Mà rồi nó sẽ bảo cho chủ nó biết, bấy giờ chủ nó sẽ ghét nàng mà không giữ những lời đã hứa trước khi về nghỉ là những lời có quan hệ đến chung-thân của nàng. Nàng lại sợ cả việc lỡ Nghiêm-ông biết ra thì sẽ trách mắng nàng vì tuy ông gả nàng cho người ngoại-quốc, đó là bởi một lẽ đặc biệt, nhưng vẫn hằng khuyên nàng nên « tòng nhất nhi chung », như đối với người bản quốc vậy. Sau nữa nàng còn sợ rằng không biết sau này có đủ nghị lực chống lại mãi với những bức thư tình như thế không vì nàng cũng là người thông minh bị lý lắm : nàng thường chê những vị thanh niên du học lúc thành danh rồi hay lấy vợ dăm,

mỗi người như thế là làm thiệt cho một người đàn bà annam không được hưởng cái sung sướng tốt đời đẹp lứa, thì nay nàng đẹp tựa tiên nga như thế mà lại thờ người nước khác lại chẳng cũng thiệt thòi cho kẻ nam-nhi đồng chúng lắm dư !

Điều sợ thứ ba đó làm cho nàng có thêm một mối cảm tưởng nữa là sự buồn rầu. Nàng buồn cả cho thân phận nàng vốn con nhà nền nếp mà phải mang tiếng « giang hồ » với ai.

Rồi đêm hôm ấy nàng giằng giọc mãi không ngủ được. Nhưng lạ thay cho đêm vắng vẫn hay có sức thu hút cái phóng tâm của ta lại. Nàng trọt tỉnh ngộ mà biết rằng cha nàng đã gả bán thì nàng có bổn phận đừng làm xằng để bảo toàn danh dự cho cha. Vả quan J. đã trân trọng hứa thì nàng cũng có bổn phận phải tỏ ra nét na để khỏi làm mang tiếng cả đàn bà bản quốc. Nghĩ vậy, nàng định không trả lời bức thư của Vũ-Sinh, nhưng sau nàng lại sợ rằng chàng không thấy trả lời lại gửi luôn cho mấy bức nữa thì có cơ nguy hiểm cho nàng, vì thế nên nàng phải trở giấy đánh máy một bức thư để từ khước ái-tình với chàng. Nàng dùng một cái giọng thiết tha để tỏ ra cho chàng đừng nên lấy làm chơi. Nàng đã toan không ký tên, song lại sợ bắt nã trong lối giao tế nên chỉ đánh máy thêm ba chữ N. T. D. ở dưới bức thư cho đủ lệ. Lúc niêm phong, nàng gửi giả lại cả bức thư của chàng. Thực ra thì giả như thế nàng cũng hơi tiếc, vì bức thư ấy nàng phục là một áng văn chương trong tình sử vậy.

(Còn nữa)

TÙNG-THANH

Tin cần biết

Quân nhật muốn lấy cả Phúc-Kiến của Tàu

Người Nhật sau khi lấy được Thâm-dương của Tàu, có ý muốn lấy nốt Phúc-kiến. Vì thế nên hiện nay Nhật đang hết sức hoạt động: âm mưu của họ là lúc đầu cứ cho các cơ-quan quân sự và chính-trị luyện tập cho thành thục trước đã, rồi họ sẽ mượn cớ đòi nợ của chính-phủ Phúc-kiến trước còn chịu họ, họ cưỡng bách thu lấy thuế Đoan là vật đảm bảo khi hỏi vay họ, rồi dần dần tiến lên một bước nữa là họ dùng võ lực chiếm lấy toàn tỉnh.

Nhật ra sức lo việc phòng không ở Mãn-châu

Hiện nay người Nhật đang ra sức lo việc phòng bị trên không ở Mãn-châu, đã đắp một cái thành giả ở ngoài 20 dặm phía bắc thành Trường-Xuân, cốt để làm loạn mục-tiên của máy bay Nga sau này.

Hoàng-đệ Nhật làm tổng-đốc nước Mãn-châu

Có tin rằng chính-phủ Nhật thấy Lăng-Nghệ là toàn quyền đại-sứ ở Mãn-châu đã già yếu, sẽ cử hoàng đệ Trật-phụ-Cung làm tổng-đốc, Trật-phụ-Cung vừa rồi sang Mãn-châu yết kiến Phổ-Nghi là cốt để khảo sát mọi việc.

Phùng-Ngọc-Tường quyết chí kháng Nhật

Phùng-ngọc-Tường đã tuyên bố với nhiều nhà trong chính giới rằng: phải liều chết mà chống với Nhật mới mong sinh tồn được, vì người Nhật đã làm hại Trung quốc nhiều quá lắm rồi.

Mai-Lan-Phương sẽ sang diễn kịch ở bên Nga

Mai Lan-Phương là nhà diễn kịch trứ danh, không những cả nước Tàu khâm phục mà khắp nước ngoài đều biết tiếng.

Vừa rồi Nga Sô-Viết mời Mai-Lan-Phương sang diễn kịch, Mai đã nhận lời và nói diễn ở Nga xong, tiện lối sẽ đi du lịch các nước, Anh, Pháp, Đức và Bỉ.

Quan Toàn-Quyền Robin đã khởi hành sang Đông - dương

Như tin đã đăng, quan Toàn-Quyền René Robin sáng 27 Juin đã từ Paris khởi hành xuống Marseille để đáp tàu d'Aragnan sang Đông-dương. Tàu này đã nhổ neo chạy ngày 29 Juin. Cùng đi với Ngài có quan phó Toàn-quyền Châtel, quan Tài chính Giám-đốc Cousin, quan Thương-chính Giám - đốc Prats và các viên-chức trong văn phòng.

Bảo-đại thư-viện sắp mở cửa

Bảo-đại thư viện lập ở nhà Di-luân trường Quốc - tử - giám (Huế) coi có vẻ bề thế rộng lớn. Hiện sách chữ Hán được hơn

3 vạn quyển về đủ các khoa y, nho, lý, số, còn sách chữ Tây thì được hơn 700 quyển mà thôi và để tại « Trung-ương học xá » (Centre d'Etude) cũng cùng chung với Bảo-Đại thư - viện.

Thư-viện mở cửa cho người vào xem sách từ 4 giờ chiều đến 10 giờ tối; ở nhà Di-luân, là nơi để sách Hán thì người nào vào xem cũng được, còn ở Trung-ương học-xá thì để cho những người ở các công-sở có giấy của chủ cho.

Về sự sửa sang và mua sách thì ngân-sách của Nam-triều đã trích ra một số tiền là 3000 đồng và sẽ trích hàng năm để mua thêm sách, nhất là sách Tây nói về chánh - trị.

THÔNG SỨC VỀ VIỆC RƯỢU

Quan công sứ Nam định đã sức cho các quan phủ, huyện như sau này:

...Phần nhiều các tổng lý không hiểu rõ ràng công ty VĂN-ĐIỀN đã được chínhphủ cho phép nấu rượu và bán rượu như công ty khác. Muốn tránh khỏi sự gian lận thì các quan phủ, huyện phải chỉ bảo cho dân xã biết rõ các kiểu chai và giấy hiệu của công - ty ấy để mua rượu cho khỏi nhầm.

Dân xã muốn dùng rượu của công ty nào thì tùy lòng dân, các quan phủ, huyện không được viện cớ gì mà thiên vị công-ty nào, hoặc dùng cách gì mà bắt ép dân phải mua rượu của công ty nào.

Các quan phủ huyện chỉ phải cần mẫn ngăn cấm rượu lậu để cho số rượu của các công ty bán được một ngày một tăng.

Ai chưa biết Cờ ? Muốn học
Ai đã biết Cờ ? Muốn cao.
Nên coi sách

DAY ĐÁNH CỜ

của M. ĐỖ-TRĂNG SÂN

Dạy đủ cách :

Ra quân cho được thạo,
dàn quân cho khỏi bí.
Đi lăm nước rất bí hiểm, khép
vào nhiều trận hay vô cùng
Giá bán 0 p 15 - Cước 0 p 06
Đông-Tây Ấn-quán 193, hàng Bông
HANOI

Hoa-Lư-Kết-Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÀ - TRẠC

(Tiếp theo)



Nguyễn tướng-quân nghe nói cũng còn lưỡng lự, bán tin bán nghi, bèn truyền cho quan phó-tướng bảo với Lê-Hoàn hãy lui quân đóng ở nơi cách đại đồn hai dặm, đợi có phúc chỉ động-chúa sẽ hay.

Lê-Hoàn liền theo lời lui quân khỏi đại-đồn ước cách hơn hai dặm hạ trại. Nguyễn tướng-quân cũng hết sức phòng bị cẩn thận, đặt thêm các đồn canh gác, truyền lệnh trong quân lúc nào cũng phải dự bị lương thảo, chỉnh tề khi giới, thường như trong khi có giặc, không được chể nải chút nào.

Được mấy hôm thì có phúc-chỉ của động-chúa ra nói Lê-Hoàn không có chút gì khả nghi, đã có cờ kiểm khám sai ra thay Nguyễn tướng-quân trấn thủ đại đồn ngoài này, thế nào Nguyễn tướng-quân cũng phải bàn giao công việc ngay cho Lê tướng-quân, mau mau đem vương phi vương-tử trở về Sơn-động Hoa-lư có việc; lại có một phong mật thư thủ bút của động-chúa nói cặn kẽ tình tiết về sự Lê-Hoàn qui thuận cho Nguyễn tướng-quân hay và khuyên Nguyễn tướng-quân nên bỏ mối cựu hiềm, thành tâm tin dụng người để thu lấy người tài giúp nên việc cả.

Nguyễn tướng-quân được thư mới hết lòng nghi lự, liền đem đạo phúc chỉ của động-chúa thân hành đến trại quân Lê tướng-quân diện trình, tạ lỗi mình trước kia mờ mịt, sức phạm oai nghiêm một vị đại-tướng, và xin đón Lê tướng-quân kéo quân vào đại đồn nhận bàn giao công việc, cho mình được sửa soạn trở về Sơn-động Hoa-lư.

Lê tướng-quân thấy Nguyễn tướng-quân cùng mấy tên thân binh cưỡi ngựa đi đến trước quân trại, lật đặt ra cửa mời vào, nhường Nguyễn tướng-quân thượng tọa; Nguyễn tướng-quân cố từ không chịu, bèn chia vị chủ khách ngồi. Nguyễn tướng-quân đưa trình đạo phúc chỉ của động-chúa rồi từ tạ cùng Lê tướng-quân, định ngày đón Lê tướng-quân kéo quân vào đại đồn nhận bàn giao công việc.

Lê tướng-quân không giám nhận những lời từ tạ mà thừa lại rằng :

— Có điều gì mà lỗi, tiện-tướng đâu giám nhận lời từ tạ của tướng-quân. Cái tội tiện-tướng này trước kia phản trắc lừa đảo, cứ nghĩ lại mà mình tự xấu hổ tự tức giận với mình, được động-chúa ta khoan xá cho, thật là quá may, Tướng-quân dễ lòng thù ghét cũng là đáng tội, tiện-tướng không hề có oán hận chút nào; chỉ xin tướng-quân xét lại cho rằng : trước kia tiện-tướng cùng động-chúa ta đứng vào mặt phản đối hẳn, chớ anh Chích cần vua Nghiêu là vì không phải chủ nó thì nó cần; nay đã tìm được chân chủ thì còn có đại mà phản trắc lừa đảo làm chi. Nếu tướng-quân xét lượng cho như thế mà bỏ mối cựu hiềm, mở lòng dung nạp, thì từ rày trở đi, tiện-tướng nguyện cùng hai tướng-quân hiệp lực đồng tâm, cùng tận tụy, phò động-chúa ta cho kỳ đến thống nhất sơn-hà, mở mang cơ nghiệp. Tiện-tướng ra đây bây giờ là đã dự định một cái kế hoạch, chiêu dụ Phạm-phòng-Át qui hàng với động-chúa ta, mở cõi Đàng-châu rồi lần lượt đến Tế-giang Tiên-du mọi chỗ.

Nguyễn tướng-quân nói :

— Nếu được tướng-quân đem cái tài lược phi thường mà giúp đỡ cho động-chúa tôi thêm vây dày cánh thì còn gì hay bằng; đều ấy vẫn là đều anh em chúng tôi thuở nay ngày đêm mong mỏi.

Hai người từ giã nhau, Nguyễn tướng-quân đứng dậy ra về, hẹn đến ngày hôm sau thì đón Lê tướng-quân kéo quân vào đại đồn nhận bàn giao công việc.

Sáng hôm sau, Nguyễn tướng-quân họp cả các quân tuyên đọc lời phúc chỉ của động chúa, truyền lệnh phải chỉnh bị các cái đến mai sớm thì chầy quân trở về Sơn-dộng Hoa-lư, lại cắt một viên ti-tướng đem một đạo quân giống trống mỗ cờ đi đón Lê tướng-quân vào đại đồn nhằm chức trấn thủ. Lê tướng-quân cũng đã sắp sửa quân mã khi giới lương thảo đâu đấy xong xuôi cả, vừa tiếp viên ti-tướng của Nguyễn tướng-quân sai đến đón, liền chầy quân vào đồn. Nguyễn tướng-quân bàn giao công việc cho Lê tướng-quân xong thì cáo từ đến ngày mai thượng lộ, lại dẫn Lê tướng-quân vào yết kiến vương-phi cùng vương-tử, cùng nhau tự biệt để mai sáng đi về Hoa-lư.

Lê-Hoàn theo Nguyễn tướng-quân vào yết kiến vương-phi cùng vương-tử, thấy vương phi nhan sắc vẫn mười phần sinh đẹp như xưa, lại sức nhớ tới chuyện ngay trước bị Dương lão cự hôn, động lòng cảm tiếc, tự nghĩ ở trong đời gặp được một bậc tuyệt thế giai-nhân như vậy, mà mình không phúc lực tiêu thụ nổi, thì đáng cảm đáng tiếc biết là dường nào! Nhân lại nghĩ mình tuổi còn trẻ, đầu còn xanh, Vương-phi nhan sắc cũng vào trang bất lão; ta cứ gan bền chí, biết đâu lại chẳng có lúc tìm được lối lên tiên. Xưa vua Hán-quang-Võ lúc hàn vi mà giốc lòng ao ước, nói lấy vợ phải lấy sao được nàng Âm-lệ-Hoa; quả nhiên sau làm được đến quang lâm bảo vị, nạp được Âm-thị vào cung, thật là thỏa lòng ao ước; ta dễ hèn không làm nổi cái thủ đoạn như Hán-quang-Võ hay sao!

Trong lúc tương kiến, vương-phi cùng vương-tử đều chuyện vãn ân cần, và cùng nhau tự biệt đến ngày mai phân thủ.

Tối hôm ấy, Nguyễn tướng-quân truyền làm rượu cùng Lê tướng-quân uống rượu nói chuyện cho vui.

Trong tiệc rượu, Lê tướng-quân chuốc chén rượu dâng Nguyễn tướng-quân mà rằng :

— Xin tướng-quân cạn chén rượu này, là chén rượu rửa sạch mọi điều hờn giận của hai ta từ trước đến nay, là chén rượu thấm vào tâm chí hai ta càng ngày càng thêm nồng nàn khăng khít từ nay đến sau, là chén rượu chúc tướng-quân về Sơn-dộng Hoa-lư, phò động-chúa ta chóng lập thành nghiệp đế, ghi công núi Thái, tạc tượng đài vắn.

Nguyễn tướng-quân cũng chuốc chén rượu dâng lại Lê tướng-quân mà rằng :

— Xin tướng-quân cũng cạn với tôi một chén rượu này để kỷ niệm cái ngày hai ta nưng chén cùng nhau đây, cái mối cựu hiềm đã không còn chút gì vẩn vít, cái giải đồng tâm đã cùng nhau cột chặt khăng khăng; chúc tướng-quân sẽ được sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm, sớm sớm chiêu hàng được Phạm-sứ, thu tính được Đằng-châu, lập cái kỳ công bất hủ trăm ngàn năm, anh em chúng tôi cũng đều được dự phần vinh hạnh cả.

Sáng hôm sau, Nguyễn tướng-quân phụng vương-phi cùng vương-tử kéo quân ra khỏi đại-đồn tiến phát, Lê tướng-quân cũng thân hành quân lĩnh một đạo quân hộ tống mãi hơn mười dặm mới xuống ngựa tới bãi biệt vương-phi vương-tử, cùng Nguyễn tướng-quân chân trọng chia tay.

(Còn nữa)

Một cuốn sách ai cũng cần phải có

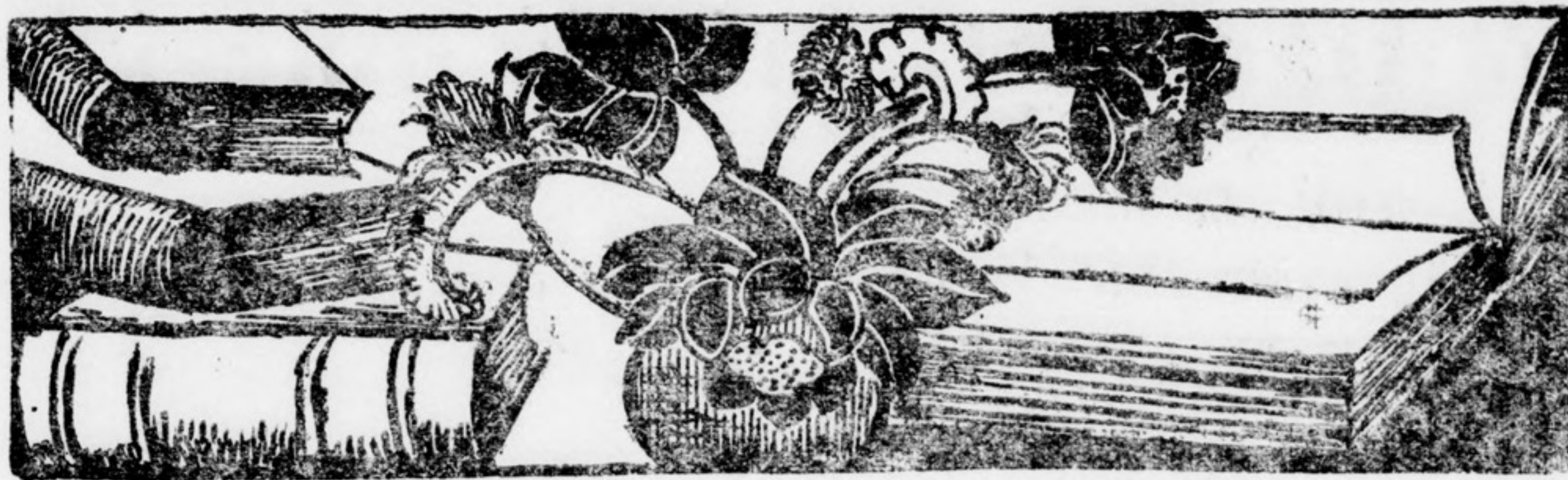
Nam nữ tu tri

男
女
須
起

Trong có những mục như : Tổng luận về nam nữ ái tình, ý nghĩa sự giao hợp, kinh nguyệt, trạng huống khi thụ thai, nguyên nhân thành thai, kết thành nam thai hay nữ thai, nguyên nhân có con và cách chữa cho có con, hôn nhân vệ sinh, những điều đầu bà sắp đẻ nên biết v...v...

Sách dày gần 100 trang — Giá 0\$25
Cước thường 0\$03 — Cước recom. 0\$13.

gửi tem cho: ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN
193, PHỐ HÀNG BÔNG — HÀ NỘI



HOA THƠM TRONG VƯỜN VĂN

Vỗc bặt giống ném tung ra trước gió, phụ bạc thay cái nghề cầm bút chỉ sẵn công reo (TRÍCH TRONG BÀI « KHÓC HAI BẠN CHẾT Ở PARIS » ĐĂNG TRONG Đông-Tây Tuần báo (Nov. 30) của Hoàng-tích-Chu.

Chu nói đúng lắm! Các bạn đồng nghiệp của Chu không luận là ở nước nào, khi đọc thấy câu này chắc cũng phải đồng ý với tôi và khen Chu như tôi. Nghề gõ đầu trẻ đã là bạc, mà buồn thay, nghề làm báo còn phải gặp nhiều sự đáng buồn hơn. Nhưng cũng còn tùy ở mỗi hạng người.

Mua nó về, giết nó đi, mổ nó ra, bầy nó lên, đặt nó xuống, để dâng hiến đồng dân hàng tổng, hàng huyện, cùng là hàng tỉnh cho rạng vẻ môn đình, rõ từ nay họ Lê ta là vọng tộc.

(TRÍCH TRONG BÀI « RỜI TỈNH ĐÔNG ĐIẾC TAI NGHE KINH SÁM HỐI », cũng của Chu, ĐĂNG ở Đông-tây Tuần-báo).

Trong một câu, Chu phải dùng đến 5 lần tiếng nó, người đọc có suy nghĩ, chắc không nở chê cách viết văn của Chu — nếu không nhắc đi, nhắc lại tiếng nó thì làm sao cho bạn đọc nhận ra cái hủ tục, cái thói cạnh tranh nhau tiền của bằng sự giết trâu, mổ bò của bọn giàu lỏi (parvenu richard) ở chốn hương thôn.

Nói riêng về đoạn dưới của câu, tôi tưởng trong các nhà văn của ta ít có người biết cách dùng

giọng trào phúng thấm thía, đau đớn như Chu. Tôi phải suy nghĩ và không khỏi tức cười sau khi đọc câu của Chu đến 2 lần — còn các ngài??

Có vài bệnh-nhân lối 14, 15 tuổi. Ông Muraz chỉ cho tôi một đứa trẻ như vậy, tóc còn chắm vai, cặp mắt chắm chỉ ngó tôi! Ôi! cặp mắt chong suốt có lẽ còn chan chứa những mộng tưởng tốt đẹp về sự đời, vì những vết thương độc ác kia chưa giết chết được cái tia sáng khờ khạo... Tôi tưởng như vô một nhà nuôi trẻ mồ-côi. Tôi muốn bước lại nắm tay đứa trẻ mồ-côi nhỏ hơn hết trong đám người mồ-côi này, để hỏi: « Bữa nay em bớt chưa? » cũng như trẻ này bị cấm vì một trận mưa. Tôi sẽ hỏi: « Sao em không cần thận để phải mang bệnh? » Tôi sẽ bảo: « Từ rày em đừng làm như vậy nữa, nghe em! »

(TRÍCH TRONG BÀI VIẾNG MỘT CÁI SÀU THÀNH: NHÀ THƯƠNG BẠC - HÀ của cô Nguyễn-thị-Kiểm ĐĂNG ở Phụ-nữ Tân-văn số 212).

Đoạn trên đây đủ chứng tỏ với ta cái trí tưởng tượng cao rộng của cô Nguyễn-thị-Kiểm. Nếu không thì sao đang đứng ở trước mặt mấy cô gái làm dĩ non, cô lại có thể tưởng tượng như đứng đối-diện với mấy đứa trẻ mồ-côi. Khôn khéo thật, hành văn mà biết dùng trí tưởng tượng vào chỗ đáng dùng, trong bạn gái làm văn tôi mới

thấy có cô Kiểm. Phải ở địa-vị người khác, nếu không học qua vấn-đề xã-hội thì lúc ở nhà thương Bạc-Hà ra, ta sẽ thấy nhiều cái cảm-tưởng cũ rích lắm thường, vô nghĩa như chán ngán vì phong-hóa suy đồi, ghê sợ cho nhân tình thê-thái. Còn ở cảm tưởng của cô Kiểm, bạn đọc đã thấy gì rồi chứ? Nào nó có khó kiểm gì đâu? Phải chăng chỉ có đàn bà mới biết mình xét cho số phận tình cảnh của đàn bà và biết thương-cảm cho thân thể của nhau?

Một ngày hai buổi đi làm, bốn lần đi, bao nhiêu sức lực của anh ta đều tiêu phí hết: có khi về đến nhà, anh ta có cái cảm giác như người đã bị rút hết ruột gan, chỉ còn cái vỏ không, như cái hình nộm chứa đầy rơm và không hồn (TRÍCH TRONG Đ. T. Tiểu-thuyết « ÔNG TÁO VỚI NHÀ NGHÈO » ĐĂNG ở SỞ BÁO MÙA XUÂN số 34 Phụ-nữ Tân-văn của cô Kiểm).

... Tả đúng như chụp ảnh, như phân-tích được hết các chỗ huyền bí trong tâm-hồn, tri-não chú thợ máy làm ở sở Ba-Son (Arsenal Saigon) trong lúc trở về nhà. Tôi tưởng viết được như vậy, tất cô Kiểm đã phải tạm đặt mình vào địa-vị chú thợ; nếu không thì cô đã dụng công quan sát hoặc dò hỏi một vài chú thợ mà cô thường gặp ở ngoài đường.

Đọc đến đoạn này, phải là người có từng sống ở trong cảnh dầu, mỡ, lửa, than, thì mới thấy sự khoan khoái lòng, khoan khoái vì thấy người trên (có thể nói là người ở hạng trí thức thường có tính khi rẻ thợ thuyền) xét hiều nỗi nhọc nhằn, gự vất vả cho mình. Nếu anh em lao khổ muốn tìm một người trong hạng trí thức làm ống truyền thanh (porte voix) cho mình thì tôi xin tiến cử cô Kiểm.

TUYÊN-THANH
(Bên-Thuy)

Độc giả nào cò động hộ được
10 người mua năm, bản-chí
xin biểu không một năm báo

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

X

GIÁ - THÚ (Le mariage)

(Dân-luật, quyền thứ nhất, thiên thứ V, điều thứ 68 đến 150)

Nói về những điều kiện cần cho việc giá-thú

Trong việc giá-thú, những điều kiện cần nhất là sự thuận tình và sự đúng tuổi.

Trong việc giá-thú, phải có sự thuận tình của những người nào? — Điều thứ 76 định rằng: « Kết hôn tất phải có hai vợ chồng thuận tình mới được ». Trong đời người ta, việc giá-thú là một việc rất hệ trọng. Hai người lấy nhau, có cái nghĩa-vụ phải ở với nhau trọn đời, cưu mang giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái và gây dựng cho chúng nó. Bởi thế nên hai bên con trai con gái lấy nhau phải thuận tình mới được, nghĩa là người con trai bằng lòng lấy người con gái làm vợ và người con gái bằng lòng lấy người con trai làm chồng.

Nhưng vì khi con trai con gái lấy nhau, thường còn tuổi trẻ, chưa có kinh lịch, chưa biết suy nghĩ chín chắn, nhiều khi xét đoán sai lầm, bởi thế phải có cha mẹ trông nom liệu định cho. Nên điều luật thứ 77 định rằng: « Phàm con cái, dù đã thành niên hay chưa thành niên, không khi nào không có cha mẹ ưng thuận mà kết hôn được ». Nếu hai cha mẹ không đồng ý nhau thì chỉ người cha ưng thuận là đủ, vì người cha là chủ trong nhà. Nếu người cha đã mất hoặc không thể tỏ ý của mình được (như khi mắc bệnh thần kinh) thì sự ưng thuận là tùy ý người mẹ. Nếu cả hai cha mẹ cùng mất rồi hoặc cùng không thể tỏ ý ra được thì sự ưng thuận là tùy ý ông bà nội. Nếu ông bà nội không đồng ý nhau thì chỉ ông nội ưng thuận là đủ.

Nếu cả cha mẹ ông bà cùng mất cả, hoặc cùng không thể tỏ ý ra được thì cách xử trí tùy theo hai trường-hợp khác nhau:

1. Nếu người con trai hoặc con gái đã đến tuổi trưởng-thành nghĩa là quá 21 tuổi (tuổi tây) thì người ấy được tự ý mà kết hôn.

2. Nếu người con trai hoặc con gái còn là người vị-thành-niên trong vòng 21 tuổi thì phải có người giám-hộ ưng thuận mới được. (Điều luật thứ 78).

Đến tuổi nào mới được kết hôn? — Luật cũ nước ta không định rõ tuổi được kết hôn, chỉ nói « hôn thú các hữu kỳ thời » nghĩa là cưới gả đều có thời (điều luật thứ 94, điều lệ thứ 2) mà không nói rõ thời ấy là bao nhiêu. Bởi thế nên nước ta thường có tục lấy vợ lấy chồng sớm quá. Con trai con gái còn nhỏ, chưa khôn biết, mà đã cưới gả, thì còn biết chúng có thuận tình hay không; vả lại con trai con gái chưa đến tuổi sinh dục, huyết khí chưa sung, mà đã lấy nhau thì có hại cho sức khỏe, và con cái đẻ ra cũng yếu đuối. Bởi thế dân-luật mới theo dân-luật nước Pháp mà định rõ tuổi được kết hôn. Theo điều thứ 73 thì phàm con trai chưa đầy 18 tuổi, con gái chưa đầy 15 tuổi (tuổi tây) thì không được kết hôn.

Khi nào có cơ đích đáng thì Quan tỉnh có thể đặc-cách cho miễn tuổi nghĩa là cho phép kết hôn dưới cái hạn tuổi luật đã định. Nhưng con trai dưới 15 tuổi, con gái dưới 12 tuổi cũng không thể cho miễn tuổi được (điều luật thứ 75)

Nói tóm lại, muốn kết hôn thì:

1. Con trai phải đầy 18 tuổi, con gái phải đầy 15 tuổi;
2. Hai bên con trai con gái phải thuận tình lấy nhau.
3. Hai bên cha mẹ (hoặc ông bà nội, hoặc người giám hộ) phải ưng thuận việc giá thú ấy mới được.

Hải-Lượng

Muốn nghiên cứu quốc-văn thì chỉ có quyền

QUỐC VĂN TRÍCH DIỆM

Của ông DƯƠNG-QUẢNG-HÀM biên tập

X

Sách dày 230 trang rộng

Mới in lại lần thứ năm

●

Gia 0\$85 — Cước thường 0\$12

Thư và mandat gửi cho Đông-Tây ấn-quán,—Hanoi

ĐỀ CƯƠNG I

CẦN THẬN. —

Một thi-sĩ đăng một bài thơ lên báo. Dưới đầu đề lại cần-thận in một giòng chữ nhỏ rằng : « Ai cho bài thơ này là không hay thì xin đừng đọc. »

Thành ra bài thơ ấy thật không hay mà ai cũng phải đọc.

HÀN-SĨ. —

Một nhà phú-hộ gặp một nhà văn-sĩ quen :

— Thế nào tiên-sinh dạo này phần-chấn lắm phải không ?

— Quan bác cứ dạy quá ! Hàn-sĩ ít lâu nay khó sống lắm.

— Tôi nghĩ mùa hè nóng lắm chứ.

— Không, tôi nói : ít lâu nay cái đời hàn-sĩ . . . của tôi khó chịu lắm.

— Tôi nghe rõ rồi ! Nhưng tiên-sinh bị sốt rét phải không ?

— Không, nhờ giới tôi vẫn được mạnh.

— Thế sao tiên-sinh lại bảo hàn-sĩ ? Giới này mà rét à ?

YÊN LẶNG LÀ VÀNG. —

Trong lớp, thầy giáo hỏi :

— Ty thuộc bài không ?

Ty đứng giây không nói gì.

— Đọc bài lên ! Ty vẫn dăm-dăm nhìn vào tường, không nói.

Thầy câu :

— Không học bài phải không. Ty vẫn như thảng cảm

— Lên đây ta bảo ! Sao ta hỏi mà mày không nói ? thầy vừa quát, vừa nâng cao cái thước

Ty rơm-rớm nước mắt nói :

— Thưa Thầy, con có thuộc bài, nhưng từng thấy câu « Yên lặng là vàng » (Le silence est d'or)

dán trên tường, nên khi thầy hỏi, con cứ yên-lặng, xem có thấy vàng không !

KHÔNG LÀM TÍNH. —

Ở trường làng, thầy giáo ra bài tính cho học-trò lớp sơ-đẳng :

« Anh gửi sang Tây mua một cái đồng hồ vàng 360f, một bộ đồ pha cà-phê bằng bạc 150f, một chiếc ba đờ-suy 290f, và một lọ nước hoa 80f. Giá bạc 9f. Hỏi anh mất bao nhiêu tiền ta mua măng-đa gửi sang, biết rằng tiền cước mất 30f.

Cả lớp cảm-cúi làm bài. Chỉ có anh Lăn ngồi chơi. Thầy giáo lấy làm lạ, hỏi.

Lăn đáp :

— Thưa Thầy, con không gửi sang Tây mua những thứ ấy bao giờ, nên con không làm tính.

KHÔNG ĐI BAO GIỜ. —

Trong phòng vấn đáp kỳ thi Sơ-học Pháp-Việt, một viên giám-khảo hỏi :

— Anh hãy kể qua hành-trình đường bộ từ Lạng-Sơn vào Saigon. Anh nói rõ đi qua những tỉnh nào, phong cảnh làm sao.

— Bẩm con không biết, vì con không được đi xa như thế bao giờ.

NGU NHẤT. —

Cũng trong phòng vấn-đáp :

— Trên trái đất giống gì ngu nhất ?

— Giống người

— Tại làm sao ?

— Vì chỉ có giống người mới học cho khỏi ngu dốt.

SÁCH QUÍ NHẤT. —

— Anh bảo sách gì quý nhất ?

— Sách quý nhất à ? Chỉ có sách bỏ ?

Vì chỉ có sách bỏ là nấu cháo hay sào ăn được thôi.

TÀI NHẤT. —

— Chỉ có các ông du-học đỗ đầu Tiến-sĩ bên Pháp là tài nhất.

— Không phải ! Chỉ có các ông cầm lái ô-tô là tài nhất, vì ai ai cũng gọi các ông là ông tài.

VIẾT CHỮ NHO. —

— Sao anh viết bài học mà chỗ này lại bỏ trống một khoảng thế này ? Anh bỏ sót một chữ rồi !

— Vâng ! con bỏ sót chữ Vớ ! Chữ Vớ lắm nét quá, vả nghĩa là không nên con tưởng không viết cũng đọc được.

VĂN VÀ RƯỢU

— Sao trước khi làm văn, tiên-sinh phải uống rượu say ?

— Vì tôi phải viết một đoạn khảo cứu về lý luận kẻ say trong một cuốn tiểu thuyết.

VIẾT VĂN

— Xin phép ngài, tôi phải về viết văn ngay bây giờ, không thể ở lại hầu ngài được !

— Cụ Lý bây giờ lại viết văn à ? Cụ viết giúp báo nào thế ? hay cụ định xuất bản sách gì ?

— Không ! tôi về viết văn tế thánh !

VĂN-HẠC-LÊ

dépôt - legal
Tirage 2/00 ex.
Hanoi le 30/6/34

Con đi học phải lo xa,
Nhớ nên bỏ cặp hộp dầu Tam Đa
Phòng khi mưa nắng đường xa,
Vắng cha xa mẹ đề mà hộ thân



Đại lý:

Phú - Thương
93, phố hàng Bờ
HANOI

Mai - Linh
62, phố cầu Đất
HAIPHONG

Phú-Nam-Hưng
248, hàng Giầy
NAMĐINH

Bán lẻ khắp
mọi nơi

Dầu TAM-ĐA mới là dầu tốt

三多油
防身至寶

l'Imp²
DẦU TAM-ĐA
DẦU TAM-ĐA



Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi
= (mê trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỦ HÀNG, THỦ
HÀNG NÀO ĐỀU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỦ HÀNG RUỘM
KHÔNG AN PHẠM, XIN CỬ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP
VÀ ĐỒI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

Giá rất hạ - Công việc cẩn thận

HOTEL

TAM-KY

KHACH LẦU

N° 7 à 27, BOULEVARD GALLIENI
N° 67 à 69, COLONEL GRIMAUD
N° 165 à 171 & 178 à 182, RUE
= BOURDAIS - SAIGON =

GIÁ HẠ - MÁT MỀ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân : HU YNH-HUỆ-KY

Các bà
Các cô
nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ' LƯU

梳 女 國 南

CỦA ÔNG

SỞ - CUÔNG LE - DƯ

86 trang - Giá 0\$20

Mua một quyển gửi bằng
timbres postes (nhớ thêm 0\$06
tiền cước) cũng được cho :

ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN
193, phố hàng Bông, 193
HANOI